

SỞ GD VÀ ĐT HÀ NỘI  
TRƯỜNG THPT VÂN NỘI

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11**

**NĂM HỌC 2024- 2025**

| STT | <b>BAN TỰ NHIÊN 1 (TOÁN- LÝ- HÓA) lớp A+ B+E</b>   |                |
|-----|----------------------------------------------------|----------------|
|     | <b>Tên sản phẩm</b>                                | <b>Giá bìa</b> |
| 1   | Toán 11/1 (Cánh diều)                              | 24.000         |
| 2   | Toán 11/2 (Cánh diều)                              | 23.000         |
| 3   | Ngữ văn 11/1 (Cánh diều)                           | 25.000         |
| 4   | Ngữ văn 11/2 (Cánh diều)                           | 29.000         |
| 5   | Tiếng anh 11- Global Success (Kết nối)             | 58.000         |
| 6   | Giáo dục quốc phòng an ninh 11 (Cánh diều)         | 15.000         |
| 7   | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Cánh diều) | 18.000         |
| 8   | Lịch sử 11 (Kết nối)                               | 14.000         |
| 9   | Vật lý 11 (Kết nối)                                | 16.000         |
| 10  | Hóa học 11 (Kết nối)                               | 21.000         |
| 11  | Sinh học 11 (Kết nối)                              | 25.000         |
| 12  | Tin học 11- Định hướng tin học ứng dụng(Cánh diều) | 21.000         |
| 14  | Chuyên đề học tập Toán 11 (Cánh diều)              | 15.000         |
| 15  | Chuyên đề học tập Vật lý 11 (Kết nối)              | 14.000         |
| 16  | Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Kết nối)             | 15.000         |
|     | <b>TỔNG</b>                                        | <b>333.000</b> |

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11**

**NĂM HỌC 2024- 2025**

| STT | <b>BAN TỰ NHIÊN 2 (TOÁN- LÝ- ANH) lớp F+G+H</b>    |                |
|-----|----------------------------------------------------|----------------|
|     | <b>Tên sản phẩm</b>                                | <b>Giá bìa</b> |
| 1   | Toán 11/1 (Cánh diều)                              | 24.000         |
| 2   | Toán 11/2 (Cánh diều)                              | 23.000         |
| 3   | Ngữ văn 11/1 (Cánh diều)                           | 25.000         |
| 4   | Ngữ văn 11/2 (Cánh diều)                           | 29.000         |
| 5   | Tiếng anh 11- Global Success (Kết nối)             | 58.000         |
| 6   | Giáo dục quốc phòng an ninh 11 (Cánh diều)         | 15.000         |
| 7   | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Cánh diều) | 18.000         |
| 8   | Lịch sử 11 (Kết nối)                               | 14.000         |
| 9   | Vật lý 11 (Kết nối)                                | 16.000         |
| 10  | Hóa học 11 (Kết nối)                               | 21.000         |
| 11  | Sinh học 11 (Kết nối)                              | 25.000         |
| 12  | Tin học 11- Định hướng tin học ứng dụng(Cánh diều) | 21.000         |
| 14  | Chuyên đề học tập Toán 11 (Cánh diều)              | 15.000         |
| 15  | Chuyên đề học tập Vật lý 11 (Kết nối)              | 14.000         |
|     | <b>TỔNG</b>                                        | <b>318.000</b> |

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11****NĂM HỌC 2024- 2025**

| STT | <b>BAN XÃ HỘI 1 (TOÁN- VĂN- ANH) lớp C+D+I+K+M+N</b> |                |
|-----|------------------------------------------------------|----------------|
|     | <b>Tên sản phẩm</b>                                  | <b>Giá bìa</b> |
| 1   | Toán 11/1 (Cánh diều)                                | 24.000         |
| 2   | Toán 11/2 (Cánh diều)                                | 23.000         |
| 3   | Ngữ văn 11/1 (Cánh diều)                             | 25.000         |
| 4   | Ngữ văn 11/2 (Cánh diều)                             | 29.000         |
| 5   | Tiếng anh 11- Global Success (Kết nối)               | 58.000         |
| 6   | Giáo dục quốc phòng an ninh 11 (Cánh diều)           | 15.000         |
| 7   | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Cánh diều)   | 18.000         |
| 8   | Lịch sử 11 (Kết nối)                                 | 14.000         |
| 9   | Vật lý 11 (Kết nối)                                  | 16.000         |
| 10  | Địa lý 11 (Kết nối)                                  | 23.000         |
| 11  | Kinh tế- pháp luật 11 (Kết nối)                      | 20.000         |
| 12  | Tin học 11- Định hướng tin học ứng dụng(Cánh diều)   | 21.000         |
| 14  | Chuyên đề học tập Toán 11 (Cánh diều)                | 15.000         |
| 15  | Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Cánh diều)             | 18.000         |
|     | <b>TỔNG</b>                                          | <b>319.000</b> |

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11****NĂM HỌC 2024- 2025**

| STT | <b>BAN XÃ HỘI 2 (TOÁN- VĂN- ANH) lớp X</b>         |                |
|-----|----------------------------------------------------|----------------|
|     | <b>Tên sản phẩm</b>                                | <b>Giá bìa</b> |
| 1   | Toán 11/1 (Cánh diều)                              | 24.000         |
| 2   | Toán 11/2 (Cánh diều)                              | 23.000         |
| 3   | Ngữ văn 11/1 (Cánh diều)                           | 25.000         |
| 4   | Ngữ văn 11/2 (Cánh diều)                           | 29.000         |
| 5   | Tiếng anh 11- Global Success (Kết nối)             | 58.000         |
| 6   | Giáo dục quốc phòng an ninh 11 (Cánh diều)         | 15.000         |
| 7   | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Cánh diều) | 18.000         |
| 8   | Lịch sử 11 (Kết nối)                               | 14.000         |
| 9   | Hóa học 11 (Kết nối)                               | 21.000         |
| 10  | Địa lý 11 (Kết nối)                                | 23.000         |
| 11  | Kinh tế- pháp luật 11 (Kết nối)                    | 20.000         |
| 12  | Công nghệ- cơ khí 11 (Kết nối)                     | 20.000         |
| 14  | Chuyên đề học tập Toán 11 (Cánh diều)              | 15.000         |
| 15  | Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Cánh diều)           | 18.000         |
|     | <b>TỔNG</b>                                        | <b>323.000</b> |

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11****NĂM HỌC 2024- 2025**

| STT | <b>BAN XÃ HỘI 3 (TOÁN- VĂN- ANH) lớp P+T</b>       |                |
|-----|----------------------------------------------------|----------------|
|     | <b>Tên sản phẩm</b>                                | <b>Giá bìa</b> |
| 1   | Toán 11/1 (Cánh diều)                              | 24.000         |
| 2   | Toán 11/2 (Cánh diều)                              | 23.000         |
| 3   | Ngữ văn 11/1 (Cánh diều)                           | 25.000         |
| 4   | Ngữ văn 11/2 (Cánh diều)                           | 29.000         |
| 5   | Tiếng anh 11- Global Success (Kết nối)             | 58.000         |
| 6   | Giáo dục quốc phòng an ninh 11 (Cánh diều)         | 15.000         |
| 7   | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Cánh diều) | 18.000         |
| 8   | Lịch sử 11 (Kết nối)                               | 14.000         |
| 9   | Sinh học 11 (Kết nối)                              | 25.000         |
| 10  | Địa lý 11 (Kết nối)                                | 23.000         |
| 11  | Kinh tế- pháp luật 11 (Kết nối)                    | 20.000         |
| 12  | Công nghệ - chăn nuôi 11 (Cánh diều)               | 26.000         |
| 14  | Chuyên đề học tập Toán 11 (Cánh diều)              | 15.000         |
| 15  | Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Cánh diều)           | 18.000         |
|     | <b>TỔNG</b>                                        | <b>333.000</b> |

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11****NĂM HỌC 2024- 2025**

| STT | <b>BAN XÃ HỘI 3 (TOÁN- VĂN- ANH) lớp V</b>         |                |
|-----|----------------------------------------------------|----------------|
|     | <b>Tên sản phẩm</b>                                | <b>Giá bìa</b> |
| 1   | Toán 11/1 (Cánh diều)                              | 24.000         |
| 2   | Toán 11/2 (Cánh diều)                              | 23.000         |
| 3   | Ngữ văn 11/1 (Cánh diều)                           | 25.000         |
| 4   | Ngữ văn 11/2 (Cánh diều)                           | 29.000         |
| 5   | Tiếng anh 11- Global Success (Kết nối)             | 58.000         |
| 6   | Giáo dục quốc phòng an ninh 11 (Cánh diều)         | 15.000         |
| 7   | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Cánh diều) | 18.000         |
| 8   | Lịch sử 11 (Kết nối)                               | 14.000         |
| 9   | Sinh học 11 (Kết nối)                              | 25.000         |
| 10  | Địa lý 11 (Kết nối)                                | 23.000         |
| 11  | Kinh tế- pháp luật 11 (Kết nối)                    | 20.000         |
| 12  | Công nghệ- cơ khí 11 (Kết nối)                     | 20.000         |
| 14  | Chuyên đề học tập Toán 11 (Cánh diều)              | 15.000         |
| 15  | Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Cánh diều)           | 18.000         |
|     | <b>TỔNG</b>                                        | <b>327.000</b> |

**DANH MỤC SÁCH THAM KHẢO BỔ TRỢ LỚP 11****NĂM HỌC 2024- 2025**

| <b>STT</b> | <b>TÊN SÁCH</b>                                                                      | <b>ĐƠN GIÁ</b> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1          | Bài tập Ngữ văn 11/1 (Cánh diều)                                                     | 28,000         |
| 2          | Bài tập Ngữ văn 11/2 (Cánh diều)                                                     | 28,000         |
| 3          | Bài tập Toán 11/1 (Cánh diều)                                                        | 30,000         |
| 4          | Bài tập Toán 11/2 (Cánh diều)                                                        | 31,000         |
| 5          | Atlas địa lí Việt Nam                                                                | 34,000         |
| 6          | BT đọc hiểu Ngữ văn 11/1 (Cánh diều)                                                 | 35,000         |
| 7          | BT đọc hiểu Ngữ văn 11/2 (Cánh diều)                                                 | 35,000         |
| 8          | Văn bản đọc hiểu Ngữ văn 11 (Cánh diều)                                              | 54,000         |
| 9          | Ôn luyện Toán 11/1 (Cánh diều)                                                       | 39,000         |
| 10         | Ôn luyện Toán 11/2 (Cánh diều)                                                       | 36,000         |
| 11         | Bài tập Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                  | 17,000         |
| 12         | Bài tập Địa lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                   | 22,000         |
| 13         | Bài tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                   | 18,000         |
| 14         | Bài tập Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                  | 24,000         |
| 15         | Bài tập Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                 | 22,000         |
| 16         | Để học tốt Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                              | 47,000         |
| 17         | Để học tốt Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                               | 48,000         |
| 18         | Để học tốt Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                | 34,000         |
| 19         | Bài tập Toán 11 - Tập một<br>Cơ bản và nâng cao (Theo chương trình giáo dục 2018)    | 29,000         |
| 20         | Bài tập Toán 11 - Tập hai<br>Cơ bản và nâng cao (Theo chương trình giáo dục 2018)    | 25,000         |
| 21         | Bài tập Ngữ Văn 11 - Tập một<br>Cơ bản và nâng cao (Theo chương trình giáo dục 2018) | 49,000         |
| 22         | Bài tập Ngữ Văn 11 - Tập hai<br>Cơ bản và nâng cao (Theo chương trình giáo dục 2018) | 40,000         |
| 23         | Nâng cao và phát triển Toán 11, Tập 1                                                | 55,000         |
| 24         | Nâng cao và phát triển Toán 11, Tập 2                                                | 56,000         |

|    |                                                                                        |        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| 25 | Nâng cao và phát triển Toán 12, Tập 1                                                  | 55,000 |
| 26 | Nâng cao và phát triển Toán 12, Tập 2                                                  | 56,000 |
| 27 | Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 11- Hình học                                 | 75,000 |
| 28 | Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 11 Đại số- giải tích -<br>thống kê- xác suất | 95,000 |